**1. DỰ THẢO LUẬT QUẢN LÝ THUẾ (SỬA ĐỔI)**

**1. Cử tri tỉnh Lạng Sơn kiến nghị:**

***1). Về giải thích từ ngữ (Điều 3)***

Tại Khoản 18 đã quy định rõ “cơ sở dữ liệu thương mại là cơ sở dữ liệu do các tổ chức kinh doanh thông tin cung cấp, bao gồm thông tin tài chính và dữ liệu của doanh nghiệp do các tổ chức này thu thu thập từ các nguồn thông tin công khai và lưu giữ, cập nhật, quản lý, sử dụng”. Tuy nhiên, đề nghị trong dự thảo cần bổ sung quy định trình tự ưu tiên áp dụng của các căn cứ trong trường hợp cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế, tài liệu và các kết quả thanh tra, kiểm tra còn hiệu lực và cơ sở dữ liệu thương mại có sự khác biệt.

Đề nghị định nghĩa rõ hơn về “dữ liệu thương mại” để đảm bảo tính khách quan, minh bạch của quy định, đồng thời dễ áp dụng trong việc ấn định thuế.

***2). Về đăng ký thuế (Chương III)***

Tại Mục 2 và Mục 3, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra để bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế, phù hợp với Điều 5 của Luật này.

***3). Về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế (Điều 45)***

Tại Khoản 2, đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi theo hướng nên quy định là ngày cuối cùng của tháng, cụ thể như sau:

“a) Chậm nhất là ngày 31/01 (thay vì chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu tiên năm dương lịch,...);

b) Chậm nhất là ngày 31/3 (thay vì chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch),…”.

***4). Về thời hạn nộp thuế (Điều 56)***

Tại Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụm từ: “Thời hạn nộp thuế của hồ sơ khai thuế tháng là ngày cuối cùng của tháng nộp hồ sơ khai thuế”.

***5). Về xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế (Điều 60)***

- Tại Khoản 1, quy định “người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định....thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp” việc quy định mức như trên là thấp, dẫn đến đơn vị phải nộp thuế lợi dụng tỷ lệ tiền nộp thuế thấp để chiếm dụng tiền thuế. Đề nghị xem xét xây dựng tỷ lệ cao hơn hoặc quy định mức tỷ lệ tiền chậm nộp được xem xét tính trên cơ sở 02 thời điểm chậm nộp từ 01-30 ngày và mức trên 30 ngày.

- Tại Khoản 4, có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ cụm từ *“và bao gồm cả các khoản thu từ đất”* vì theo quy định tại Điều 1 Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế).

Sau khi sửa, Khoản 4 được viết lại như sau: “Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng ký chủ đầu tư) nhưng chưa được thanh toán nên không nộp kịp thời các khoản thuế dẫn đến nợ thuế thì không thực hiện cưỡng chế thuế và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ (không phân biệt số tiền thuế còn nợ của việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hay không thuộc ngân sách nhà nước) nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán”.

- Tại Khoản 5, Khoản 6, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nên quy định theo hướng cơ quan Thuế không tính số tiền chậm nộp mà chỉ thông báo số ngày chậm nộp để người nộp thuế tự tính và nộp theo quy định. Đây cũng là nguyên tắc người nộp thuế tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm, đồng thời nhằm giảm bớt các công việc liên quan đến việc tính, theo dõi tiền chậm nộp.

***6). Về gia hạn nộp thuế (Điều 63)***

Tại Điểm a, Khoản 1 đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trường hợp được gia hạn nộp thuế là người “mắc bệnh hiểm nghèo”. Sau khi sửa, điểm a viết lại như sau: “Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ*, mắc bệnh hiểm nghèo”,* để phù hợp, thống nhất với nội dung quy định về điều kiện gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.

***7). Về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động (Điều 68)***

Tại Khoản 3, đề nghị quy định rõ xử lý trách nhiệm của chủ doanh nghiệp nếu chủ doanh nghiệp không nộp phần thuế nợ.

***8). Về hóa đơn điện tử (Điều 90)***

Tại Khoản 4, quy định về hóa đơn điện tử không có mã, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đã triển khai thực hiện trên thực tế để thể hiện trong Luật.

***9). Về chứng từ điện tử (Điều 95)***

Tại Khoản 1, đề nghị bỏ cụm từ “thu phí, lệ phí” và bổ sung cụm từ “các khoản thu khác”. Sau khisửa đổi, bổ sung Khoản 1 viết lại như sau: “Chứng từ điện tử quy định tại Luật này là các loại chứng từ, biên lai được cấp cho người nộp thuế khi thu thuế, khấu trừ thuế hoặc *các khoản thu khác* thuộc ngân sách nhà nước”nhằm phù hợp với Giải thích từ ngữ tại Điều 3 của Luật này.

***10). Về quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế (Điều 129)***

Tại Khoản 3,đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cụm từ“bằng bản giấy”, nhằm tránh hiểu lầm chỉ phải gửi bằng hình thức điện tử. Sau khi bổ sung, Khoản 3 viết lại như sau: “Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế phải được gửi cho đối tượng bị cưỡng chế...*bằng bản giấy* và phương thức điện tử, đồng thời cập nhật trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế;....Quyết định cưỡng chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”.

***11). Về xử lý hành vi vi phạm hành chính về thuế (các Điều 140, 143, 144, 145, 147, 148)***

Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể, rõ hơn về các tình tiết: Mức phạt tiền, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, để phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự; quy định những hành vi nào là vi phạm hành chính, hành vi nào là tội phạm, nhằm thực hiện tốt công tác xử lý, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực thuế và tội phạm về tham nhũng.

***12). Về khởi kiện (Điều 150)***

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“hành chính, hành vi hành chính”* và *“Luật tố tụng hành chính”* và bỏ cụm từ *“quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết các vụ án hành chính”.* Sau khi sửa đổi, bổ sung, Điều 150 viết lại như sau: “Việc khởi kiện các quyết định *hành chính, hành vi hành chính* của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế được thực hiện theo *Luật Tố tụng hành chính”.*

***13). Về trách nhiệm và chế tài xử lý đối với cơ quan, cá nhân khi vi phạm công tác quản lý thuế***

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm và chế tài xử lý đối với cơ quan, cá nhân (quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 2) khi vi phạm công tác quản lý thuế để phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

***14). Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số quy định cụ thể đối với một số vấn đề sau đây:***

*a)Đối với trường hợp, nhà thầu thực hiện công trình xây dựng cơ bản có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.* Nếu nhà thầu nợ thuế GTGT, đồng thời ngân sách tỉnh còn nợ doanh nghiệp về khối lượng thanh toán, thì cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ghi thu tiền thuế, ghi chi cho công trình xây dựng cơ bản tương ứng số tiền thuế nợ nhằm đảm bảo thanh toán tiền thuế vào NSNN kịp thời, đúng năm ngân sách, đồng thời giảm thời gian, chi phí cho việc theo dõi nợ.

*b) Xử lý nợ thuế đối với thuế gián thu (đặc biệt là thuế GTGT)*: Phải coi việc nợ thuế gián thu là hành vi chiếm đoạt tiền thuế, cần có biện pháp xử lý mạnh hơn. Đề nghị, đối với khoản thuế gián thu mà người nộp thuế có số tiền nợ trên 100 triệu đồng, nếu nợ trên 01 năm (365 ngày) thì sẽ chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng đề nghị khởi tố.

*c) Đề nghị sửa đổi quy định về quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh:* Hầu hết cá nhân kinh doanh đều phải thực hiện nộp thuế theo phương pháp khoán. Cơ quan Thuế phải thường xuyên khảo sát, giám sát tình hình kinh doanh để nắm doanh thu, quản lý thuế phù hợp với thực tế kinh doanh, đây là công việc phức tạp, chiếm nhiều thời gian và nhân lực, trong khi lực lượng công chức thuế ngày càng giảm theo lộ trình tinh giản biên chế. Việc áp dụng phương pháp nộp thuế khoán dựa trên đặc điểm, tình hình thực tế cá nhân kinh doanh không thể thực hiện đầy đủ chế độ hóa đơn mua vào, bán ra. Việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng là yêu cầu không bắt buộc đối với cá nhân kinh doanh. Do vậy, không thể xử phạt khi cá nhân kinh doanh thực hiện bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ không lập hóa đơn giao cho người mua.

Nhằm tạo thói quen của người tiêu dùng trong việc yêu cầu cơ sở kinh doanh khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho người mua, đồng thời tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát của cơ quan Thuế. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng sau:

- Cá nhân kinh doanh có mức lệ phí môn bài bậc 1 (doanh thu trên 500 triệu đồng/năm), khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho người mua; thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê khai theo tỷ lệ trên doanh thu phát sinh thực tế, không thực hiện nộp thuế theo phương pháp khoán.

- Cá nhân kinh doanh nộp lệ phí môn bài bậc 2, bậc 3 nộp thuế theo phương pháp khoán, không được sử dụng hóa đơn. Nếu có nhu cầu chuyển sang nộp thuế theo phương pháp kê khai, thì tự nguyện đăng ký với cơ quan Thuế.

*d) Về thủ tục miễn, giảm, ưu đãi tiền thuê đất*

Hiện nay, Luật thuế quy định cụ thể về đối tượng, phương pháp tính, căn cứ tính thuế; các thủ tục thuế được quy định nhất quán tại các Luật Quản lý thuế. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất lại được quy định tại Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị đinh quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 30/4/2017quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao. Vấn đề trên cần được quy định thống nhất trong Luật Quản lý thuế, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các quy định như sau:

*- Về thuế sử dụng đất nông nghiệp:* Các điều kiện để xác định căn cứ tính thuế cần được sửa đổi, như về xác định hạng đất theo quy định tại Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993. Đề nghị sửa đổi theo hướng thuế suất căn cứ vào bảng giá đất, đồng thời thay đổi thủ tục khai thuế.

*- Về việc xác định ưu đãi:* Hiện nay, một số khoản liên quan đến đất đai như tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp vẫn do cơ quan Thuế (hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu) xem xét, quyết định trên cơ sở hồ sơ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Với cơ chế tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm, quy định của pháp luật cần sửa đổi theo hướng việc xác định ưu đãi do doanh nghiệp, tổ chức tự xác định.

*đ) Cử tri ngành Thuế đề nghị xem xét,quy định việc cấp trang phục cho cán bộ, công chức, viên chức ngành thuế (*hiện nay, trang phục cho ngành thuế được quy định theo Quyết định số 593/QĐ-TTG ngày 15/4/2013 của Thủ tướng chính phủ).

**2. LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (SỬA ĐỔI)**

**1. Cử tri tỉnh Lạng Sơn kiến nghị:**

***1). Về giải thích từ ngữ (Điều 3)***

Tại Khoản 2 của dự thảo Luật chưa làm rõ được người có chức vụ, quyền hạn đối với khu vực ngoài nhà nước, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các đối tượng có chức vụ, quyền hạn đối với khu vực ngoài nhà nước.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung giải thích từ ngữ đối với các hành vi: Tham ô tài sản; nhận hối lộ; lạm dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lạm quyền; giả mạo; công khai; minh bạch.

***2). Về trách nhiệm phối hợp của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan (Điều 6)***

Tại Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một điểm quy định về việc Cc quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán phát hiện có dấu hiệu tội phạm phải lập, chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 64 của Luật này.

***3). Về nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác (Điều 25)***

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định khung thời hạn chuyển đổi vị trí công tác cho từng lĩnh vực. Nếu thời gian giữ một vị trí công tác ngắn, sẽ không thể đạt được độ chuyên sâu trong công tác, khó nắm bắt đối tượng, diễn biến quá trình hoạt động kinh doanh, cũng như thực hiện nghĩa vụ khai, nộp thuế.

***4). Về phương thức và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập (Điều 37)***

Tại Điểm a Khoản 3, đề nghị bổ sung đối tượng Phó Giám đốc và tương đương trở lên cũng phải thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập hằng năm. Sau khi sửa, Điểm a Khoản 3 viết lại như sau: “Kê khai hàng năm được thực hiện đối với người có chức vụ từ Phó Giám đốc sở và tương đương trở lên”.

***5). Về xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm không giải trình được hợp lý về nguồn gốc (Điều 57)***

Nhiều ý kiến đề nghị chọn phương án 1 về việc giao cho cơ quan Tòa án xử lý, vì chỉ có thể thông qua Tòa án thì mới đảm bảo được tính khách quan, minh bạch, tiến bộ và đảm bảo quyền lợi của người kê khai tài sản; đồng thời thông qua Tòa án giải quyết sẽ giải quyết dứt điểm có hay không hành vi kê khai có dấu hiệu không minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: Việc xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai không giải trình được hợp lý về nguồn gốc, xử lý tài sản sẽ do *Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập quyết định*. Trường hợp không nhất trí với quyết định của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập sẽ đưa ra Tòa án.

- Có ý kiến khác đề nghị chọn phương án 2 và cho rằng, trường hợp kết luận có tài sản, thu nhập tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai không giải trình được hợp lý về nguồn gốc và cơ quan có thẩm quyền cũng không chứng minh được tài sản, thu nhập này do vi pham pháp luật mà có thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành kết luận xác minh, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có trách nhiệm chuyển vụ việc sang cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền yêu cầu thu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế.

Tại Khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thay thế cụm từ *“cơ quan quản lý thuế”* bằng cụm từ *“cơ quan ban hành quyết định”*. Sau khi sửa đổi, bổ sung, Khoản 2 viết lại như sau: “Người có nghĩa vụ kê khai phải nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện quyết định của *cơ quan ban hành quyết định* theo quy định của pháp luật”.

***6). Về việc xin ý kiến bỏ Điều 71 (quy định về đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng)***

Có ý kiến đồng ý phương án bỏ Điều 71. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị giữ nguyên điều này trong dự thảo Luật, vì theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì mỗi cơ quan chuyên trách chống tham nhũng sẽ có chức năng, nhiệm vụ riêng nên việc quyết định một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính là chưa phù hợp. Viện kiểm sát có đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng sẽ bảo đảm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc cơ quan điều tra, Tòa án, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp; kiểm sát giải quyết việc xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải thích không hợp lý về nguồn gốc theo thẩm quyền.

***7). Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một số điều quy định đối với các vấn đề sau đây:***

- Đề nghị bổ sung 01 điều quy định về đối tượng áp dụng. Theo dự thảo báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) có nội dung về việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật ra khu vực ngoài nhà nước, vì vậy cần quy định rõ về đối tượng áp dụng để thuận lợi khi triển khai thực hiện.

- Đề nghị bổ sung điều quy định về nguyên tắc xử lý sau nội dung quy định về giải thích từ ngữ (Điều 3).

**2. Cử tri tỉnh Tuyên Quang kiến nghị:**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng thì có 12 hành vi được quy định là hành vi tham nhũng, trong khi đó tại Mục I, Chương XXIII Bộ Luật hình sự – Các tội phạm về tham nhũng quy định có 7 tội danh tham nhũng (từ Điều 253 đến Điều 259). Như vậy, còn 5 hành vi tham nhũng khác nếu đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ xử lý về tội gì?Để giải quyết vấn đề trên đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng cho phù hợp với Bộ Luật Hình sự.

**3. Cử tri thành phố Hà Nội kiến nghị:**

Cử tri đề nghị Quốc hội sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng theo hướng, quy định chặt chẽ nội dung kê khai tài sản, kiểm soát tài sản, xử lý tài sản không giải trình một cách hợp lý vì đây là các nội dung khó kiểm soát, cần phải lưu ý để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; sử dụng từ ngữ thông dụng, dễ hiểu, dễ thực hiện đồng thời giải thích cụ thể cụm từ “*Tài sản bất minh*”.

**4. Cử tri tỉnh Cà Mau kiến nghị:**

Theo khoản 1, Phương án 2, Điều 37, Dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) về xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm không giải trình được hợp lý về nguồn gốc: “…. chuyển vụ việc sang cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền yêu cầu thu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật đối với trường hợp kết luận có tài sản, thu nhập tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai không giải trình được hợp lý về nguồn gốc”, cử tri cho rằng quy định này là chưa phù hợp.Cử tri kiến nghị Quốc hội trong quá trình xem xét thông qua Dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) cần cân nhắc đối với quy định này; cần có quy định dứt khoát, đủ sức răn đe, thể hiện được thái độ mạnh mẽ của Nhà nước đối với tài sản, thu nhập tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai không giải trình được hợp lý về nguồn gốc; giải quyết được những vướng mắc trong kiểm soát được tài sản, thu nhập của Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng.

**3. DỰ THẢO LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN (SỬA ĐỔI)**

**1. Cử tri tỉnh Lạng Sơn kiến nghị:**

***1). Về vị trí của Công an nhân dân (Điều 3)***

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sắp xếp lại cụm từ *“đấu tranh phòng chống tội phạm”* lên trước cụm từ *“bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”* vì nội hàm cụm từ “bảo đảm trật tự, an toàn xã hội” đã bao hàm vấn đề phòng, chống tội phạm; tuy nhiên, xét theo nghĩa hẹp “bảo đảm trật tự, an toàn xã hội” thiên về công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, do đó cần có cụm từ “đấu tranh phòng, chống tội phạm” mới đầy đủ, và cụm từ này cũng chỉ rõ được mục đích bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; quy định như vậy nội dung của điều luật sẽ đầy đủ, chính xác hơn. Sau khi sắp xếp lại, Điều 3 được viết lại như sau: *“Công an nhân dân nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.*

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các Điều 11, Điều 12, Điều 13, Khoản 2 Điều 14…để sắp xếp lại cho thống nhất.

***2). Về nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (Điều 7)***

Tại Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thay cụm từ *“bảo vệ Tổ quốc”* bằng cụm từ *“phục vụ Tổ quốc”.* Công dân thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân là thực hiện nghĩa vụ phục vụ Tổ quốc trong lực lượng vũ trang nhân dân, mặt khác khái niệm “bảo vệ Tổ quốc” có nội hàm hẹp hơn “phục vụ Tổ quốc”, bên cạnh đó phạm vi hoạt động của ngành Công an đa dạng hơn nên khi dùng từ “bảo vệ Tổ quốc” là không bao hàm hết.

Sau khi sửa đổi, bổ sung, Khoản 1 được viết lại như sau: “Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân là thực hiện nghĩa vụ *phục vụ Tổ quốc* trong lực lượng vũ trang nhân dân...”.

***3). Về xây dựng Công an nhân dân (Điều 9)***

Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ: *“Làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm”* để thống nhất với Khoản 19 Điều 16 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân. Sau khi bổ sung, Khoản 1 được viết lại như sau: “Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, *làm nòngcốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm*; ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng”.

Có ý kiến đề nghị cần quy định rõ lộ trình xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh nhuệ, hiện đại và cần quy định rõ lực lượng nào được ưu tiên hiện đại hóa.

***4). Về quan hệ phối hợp giữa Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ với Công an nhân dân (Điều 11)***

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu gộp Khoản 1, Khoản 2 thành một Khoản quy định chung như sau: *“Việc phối hợp giữa Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ với Công an nhân dân do Chính phủ quy định nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm và xây dựng Công an nhân dân”.*

***5). Trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đối với hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng Công an nhân dân (Điều 12)***

Tại Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ cụm từ *“đấu tranh phòng, chống tội phạm”*. Tại Khoản 2, đề nghị bổ sung từ *“tham mưu”,* sau khi sửa, Khoản 2 viết lại như sau: “Bộ Công an có trách nhiệm *tham mưu giúp* Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng Công an nhân dân”.

***6). Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân (Điều 13)***

Tại Điểm e, Khoản 2 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quy định nội dung *giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân*. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ hơn đối với nội dung nêu trên, vì theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật (Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, Nghị định 76/2012/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo) và Nghị định số 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Công an nhân dân thì những khiếu nại, tố cáo trong lực lượng Công an nhân dân liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, xây dựng lực lượng do ngành dọc quản lý, giải quyết. Mặt khác, theo quy định, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp về giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức do mình bổ nhiệm, trực tiếp quản lý…nên sẽ không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân. Ngoài ra, lực lượng Công an xã cũng đang được xem xét chính quy theo luật, như vậy khiếu nại, tố cáo liên quan đến Công an xã cũng sẽ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

***7). Về nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân (Điều 16)***

- Tại Khoản 6, đề nghị nghiên cứu, bỏ cụm từ *“bảo vệ an ninh mạng”* vì trong thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng đã bao hàm cả việc bảo vệ; đồng thời nghiên cứu, bổ sung cụm từ *“không gian mạng”.* Sau khi sửa đổi, bổ sung, Khoản 6 viết lại như sau: *“Thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng; không gian mạng và phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật”.*

- Tại Khoản 20, đề nghị nghiên cứu lược bỏ một cụm từ *“quốc t*ế” sẽ ngắn gọn và bao hàm đủ ý và nghĩa. Sau khi sửa, Khoản 20 viết lại như sau: “Thực hiện *nghĩa vụ hợp tác quốc tế* trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội...theo quy định của pháp luật”.

***8). Về hệ thống tổ chức của Công an nhân dân (Điều 17)***

Tại khoản 2, đề nghị nghiên cứu bổ sung cụm từ *“lộ trình”*, sau khi bổ sung, Khoản 2 viết lại như sau: *“Chính phủ quy định cụ thể lộ trình việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy”.* Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét thêm việc lập các Đồn, trạm Công an theo quy định tại Khoản 3, vì có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ với lực lượng Công an xã chính quy.

Để bảo đảm nội dung quy định về xây dựng lực lượng Công an cấp xã chính quy tại Khoản 2 Điều 17 của dự thảo Luật sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành, đề nghị bộ, ngành Trung ương nghiên cứu xây dựng lộ trình cụ thể để chuẩn bị về lực lượng, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho lực lượng Công an cấp xã chính quy (hiện nay điều kiện làm việc của lực lượng Công an xã, thị trấn còn khó khăn, chưa bố trí phòng làm việc riêng, trang bị phương tiện nghiệp vụ còn hạn chế...); xây dựng lộ trình sắp xếp, bố trí lại công việc, cũng như giải quyết thỏa đáng chế độ, chính sách cho đội ngũ trưởng, phó và công an viên cấp xã khi thực hiện việc chính quy hóa lực lượng công an cấp xã trong thời gian tới.

***9). Về chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân (Điều 24)***

Tại Điểm d Khoản 1, đề nghị lược bỏ cụm từ *“thuộc thành phố”;* sau khi sửa, Điểm d Khoản 1 được viết lại như sau: *“Trưởng phòng; Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Trung đoàn trưởng”.*

***10). Về cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân (Điều 25)***

- Tại Điểm d Khoản 1, đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định cấp bậc hàm cao nhất là cấp Thiếu tướng đối với chức vụ Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở địa phương được áp dụng tại đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I và một số tỉnh có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, tình hình an ninh trật tự phức tạp (một số tỉnh có biên giới đất liền, biên giới đảo, đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có nhiều tôn giáo, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất lớn).

Ý kiến khác đề nghị việc quy định cấp bậc hàm cao nhất đối với Giám đốc Công an tỉnh là Thiếu tướng không phân biệt ở địa phương được phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I, vì chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công an tỉnh là như nhau, Giám đốc Công an tỉnh tương đương với Cục trưởng, là nguồn quy hoạch và bổ nhiệm chức danh Thứ trưởng nên việc quy định cấp Thiếu tướng đối với Giám đốc Công an tỉnh là phù hợp.

- Tại Khoản 4, đề nghị bổ sung cấp bậc hàm cao nhất, cao hơn một bậc đối với đồng chí Trưởng phòng tham mưu, Trưởng phòng một số phòng nghiệp vụ, Trưởng Công an thành phố ở địa phương được phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I và các tỉnh có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, tình hình ANTT phức tạp, tiềm ẩn phức tạp.

Có ý kiến khác đề nghị dự thảo Luật quy định “cứng” cấp bậc hàm Đại tá đối với một số đơn vị cấp Phòng thuộc Cục, Bộ Công an; riêng Công an Thành phố Hà Nội và Công an Thành phố Hồ Chí Minh chỉ nên quy định cấp hàm Đại tá ở cấp Quận vì đây là cấp toàn diện, đã tương đương với Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh (nếu tính về quân số, lĩnh vực…).

***11). Về công nghiệp an ninh (Điều 34)***

Tại Khoản 2 đề nghị thay cụm từ *“bảo vệ an ninh, trật tự”* bằng cụm từ *“Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm”.* Sau khi sửa, bổ sung, Khoản 2 viết lại như sau: “Nhà nước có chính sách, cơ chế đặc thù...phục vụ nhiệm vụ *bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm*”.

**2. Cử tri tỉnh Long An kiến nghị:**

Đối với Dự thảo Luật Công an nhân dân (sửa đổi) chuẩn bị trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tới, có ý kiến cử tri nhất trí với việc chuẩn hóa lực lượng công an xã thành công an chính quy vì việc phòng ngừa, phát hiện tội phạm và vi phạm pháp luật cũng như những nguyên nhân làm phát sinh các vụ việc có liên quan ngay tại địa bàn cơ sở để ngăn chặn, giải quyết kịp thời là cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên, chỉ nên xem xét đến một số xã trọng yếu, phức tạp về an ninh, trật tự, xã biên giới để không làm tăng biên chế.

**4. DỰ THẢO LUẬT ĐẶC XÁ (SỬA ĐỔI)**

**1. Cử tri tỉnh Lạng Sơn kiến nghị:**

***1). Thời điểm đặc xá (Điều 5)***

Có ý kiến cho rằng, việc quy định thời điểm đặc xá như dự thảo là phù hợp, xong để vận dụng vào thực tiễn khi xem xét đặc xá cần phải quy định rõ sự kiện trọng đại của đất nước trong năm để quyết định thời điểm đặc xá cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tế. Do vậy, trong dự thảo Luật đề nghị cơ quan soạn thảo cần quy định cụ thể, thế nào là *sự kiện trọng đại,* bởi chưa có văn bản nào quy định và hướng dẫn về vấn đề này.

Có ý kiến khác đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu việc dự thảo Luật chỉ nên quy định thời điểm đặc xá trong hai sự kiện quan trọng của đất nước hằng năm là ngày Quốc khánh (02/09) và ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4).

***2). Điều kiện được đề nghị đặc xá (Điều 11)***

Tại Điểm a Khoản 1, đề nghị nghiên cứu không quy định điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù khá, chỉ quy định điều kiện *“xếp loại chấp hành án phạt tù tốt”.* Dotrong quá trình chấp hành án, đối tượng được xếp loại chấp hành án phạt tù khá là đối tượng chưa thực sự chấp hành tốt, vẫn có vi phạm nội quy, quy chế trại giam nhưng ở mức nhẹ; mặt khác, xếp loại chấp hành án phạt tù khá đã là một điều kiện trong giảm thời hạn chấp hành án. Sau khi sửa đổi, bổ sung, Khoản a được viết lại như sau: “*Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù tốt”.*

Tại Điểm d Khoản 1 quy định *“...trừtrường hợp có quyết định của thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự”* là trường hợp đặc biệt, đểbảo đảm người được đặc xá thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan chức năng trong giám sát, đôn đốc người được đặc xá thực hiện nghĩa vụ đã cam kết; quy định rõ thời hạn người được đặc xá thực hiện nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ công dân khác; quy định các chế tài xử lý đối với người được đặc xá không chấp hành, hoặc chấp hành không đúng thời hạn.

**2. Cử tri tỉnh Tây Ninh kiến nghị:**

***1).Giải thích từ ngữ (khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 18)*:** đề nghị cần thống nhất từ ngữ trong văn bản pháp luật là “tạm đình chỉ chấp hành *án*phạt tù” tại khoản 5 Điều 14 hay là “tạm đình chỉ chấp hành *hình* phạt tù” tại(khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 18).

***2).Đối tượng áp dụng (Điều 2):***

+ Khoản 1: bổ sung cụm từ “*người đang được tha tù trước thời hạn có điều kiện*”, viết thành *“1. Người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân,người đang được tha tù trước thời hạn có điều kiện*”; đồng thời, đề nghị bổ sung đối tượng là người tha tù trước thời hạn sang đối tượng áp dụng bình thường không phải là đối tượng áp dụng đặc biệt được quy định tại Điều 22, vì thực tế họ vẫn là phạm nhân chỉ có nơi chấp hành án của họ chuyển từ trại giam về chấp hành án phạt tù ở xã hội, họ vẫn được Tòa án xem xét ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách nếu họ chấp hành xong án phạt tù và khi vi phạm nghĩa vụ 02 lần thì bị đưa ngay vào trại giam chấp hành án phạt tù nên không thể đánh đồng họ ở đối tượng tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, hoãn chấp hành án phạt tù.

+ Đề nghị chuyển nội dung đối tượng áp dụng là *... người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người đang được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án phạt tù chung thân mà không phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Luật này”* tại Điều 22 sang thành 1 khoản của Điều 2 vì quy định đối tượng áp dụng thì không nên ghi đối tượng áp dụng ở 2 điều khoản khác nhau, gây khó khăn, nhầm lẫn là những đối tượng quy định tại Điều 22 được đặc xá mà không cần điều kiện nào.

***3). Điều 5: đề nghị bổ sung thêm một khoản là khoản 3*** như sau *“3. Thời điểm đặc xá ít nhất là 5 năm một lần tính từ ngày Luật này có hiệu lực”.* Vì đây là sự khoan hồng đặc biệt của Đảng và Nhà nước dành cho người phạm tội bị phạt tù, thời điểm quyết định về đặc xá do Chủ tịch nước quyết định, vì hiện nay từ khi Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành thì mỗi năm trại giam phải thực hiện 03 lần giảm thời hạn vào các dịp tết Nguyên đán, dịp 30/4, dịp 02/9 và 03 lần tha tù trước thời hạn có điều kiện là 15/4, 15/8, 31/12 hàng năm thì việc không quy định thời gian tối thiểu thực hiện việc đặc xá sẽ làm giảm tác dụng, ý nghĩa nhân văn là “khoan hồng đặc biệt” của đặc xá.

***4). Điều 6,* đề nghị viết lại** như sau:*“Tạo điều kiện thuận lợi cho người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội”* bỏ đoạn đầu là “*Nhà nước động viên, khuyến khích người bị kết án phạt tù ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động cải tạo để được hưởng đặc xá*”, vì Nhà nước đã động viên, khuyến khích phạm nhân tích cực cải tạo trong những văn bản quy phạm pháp luật khác như trong Bộ Luật Hình sự, Luật Thi hành án Hình sự còn việc quy định tạo điều kiện cho người được đặc xá là thực hiện đúng nội dung chính sách về tái hòa nhập cộng đồng nêu tại Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ.

***5). Khoản 2 Điều 9*: quy định chỉ niêm yết Quyết định về đặc xá ở trại giam**, trại tạm giam, nhà tạm giữ là chưa phù hợp với công tác tuyên truyền về ý nghĩa và thực hiện việc đặc xá, đề nghị bổ sung quy định niêm yết quyết định về đặc xá ở Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, vì đây là nơi người dân sẽ có nhiều điều kiện tiếp xúc nghiên cứu, thực hiện, cũng là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn chủ động thực hiện việc xác nhận điều kiện “có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động duy nhất” cho phạm nhân.

***6). Điều 11, đề nghị sửa đổi***

+ Điểm d khoản 1: đề nghị bỏ đoạn *“…trừ trường hợp có quyết định của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự hoặc có văn bản của người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án, không yêu cầu thi hành án đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước”,* vì quy định này chưa thật sự tạo điều kiện cho phạm nhân như chính sách nêu tại Điều 6 của dự thảo Luật, thực tế có những bản án không tìm được bị hại hoặc bị hại không yêu cầu nên cơ quan thi hành án dân sự không có cơ sở ra quyết định thi hành phần hình phạt này nên thân nhân phạm nhân, phạm nhân không có căn cứ để thực hiện và trại giam cũng không có cơ sở để thu nếu phạm nhân, thân nhân phạm nhân tự nguyện thực hiện tại trại.

+ Xem xét bỏ điểm đ khoản 1 Điều này *“Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự”,* vì đây là điều luật mang tính cảm tính, pháp luật phải là quy định thực tế, cụ thể, không thể nêu chung chung, khi chấp hành án trong trại giam phạm nhân đã tích cực cải tạo, cố gắng phấn đấu rèn luyện vươn lên đủ điều kiện được hưởng đặc xá, trong khi đó ngoài xã hội tại thời gian đặc xá hành vi phạm tội của phạm nhân đang là hành vi gây mất an ninh, trật tự nghiêm trọng thì lại đưa lý do nếu đặc xá những phạm nhân này sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự là không có căn cứ khoa học (*ví dụ hành vi giết người, cố ý gây thương tích do người có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần hoặc mất khả năng nhận thức gây ra trong thời gian qua thì những phạm nhân phạm tội giết người, cố ý gây thương tích đã chấp hành xong quyết định bắt buộc chữa bệnh đang chấp hành án tại trại giam dù phấn đấu cải tạo tích cực đủ các điều kiện khác thì khả năng không được đặc xá, vì vướng vào điểm này của dự thảo Luật*).

+ Khoản 2: đề nghị quy định cụ thể *“thời gian chấp hành án phạt tù ngắn hơn”* là bao nhiêu để phạm nhân, thân nhân phạm nhân biết được các quy định cụ thể để có động lực, phương hướng phấn đấu tốt hơn, còn nếu quy định như dự thảo “… được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định tại điểm b khoản 1 Điều này…” mà không biết ngắn hơn là bao nhiêu thì không thật sự động viên, khuyến khích phạm nhân, thực tế phạm nhân bị phạt tù có thời hạn chỉ cần chấp hành được 1/3 thời gian là đã đủ điều kiện về thời gian chấp hành án được đặc xá quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của dự thảo Luật rồi.

+ Điểm c Khoản 2 quy định:*“Người đang mắc bệnh hiểm nghèo; người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ được bản thân, không còn nguy hiểm cho xã hội, có kết luận giám định y khoa hoặc xác nhận bằng văn bản của cơ quan y tế có thẩm quyền”* đề nghị nên chuyển sang đối tượng đặc biệt, vì đại đa số phạm nhân khi rơi vào quy định này thì đã được trại giam đề nghị Tòa án có thẩm quyền tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù nên sẽ rơi vào Điểm g, Khoản 1 Điều này, trường hợp nếu không được tạm đình chỉ thì họ cũng khó có khả năng đủ điều kiện để được hưởng đặc xá vì chắc chắn sẽ không có người thân nào thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường dân sự, nghĩa vụ dân sự khác.

+ Điểm g Khoản 2: thay từ *“có con”* bằng từ *“người nuôi”* đề nghị viết lại như sau *“Phụ nữ đang có thai hoặc có conngười nuôi con dưới 36 tháng tuổi”*, quy định này sẽ chặt chẽ hơn vì không phải tất cả mọi trường hợp nuôi con dưới 36 tháng tuổi phải bắt buộc là phụ nữ.

***7). Điều 12 đề nghị xem xét, sửa đổi***: tại khoản 4 “Trước đó đã được đặc xá”, khoản 5 “Có từ 02 tiền án trở lên”, vì từ ngày Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành thì mỗi năm trại giam và các cơ quan khác theo quy định của Luật thực hiện 03 đợt giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và 03 đợt tha tù trước thời hạn có điều kiện (theo Điều 66) thì khi Luật quy định 02 trường hợp nêu trên có thể không có đối tượng áp dụng đủ điều kiện được đặc xá khi Luật có hiệu lực thi hành.

- Đề nghị xem xét, bổ sung phần chế tài hoặc biện pháp xử lý khi các tổ chức, cơ quan được quy định trong Luật không thực hiện đúng trách nhiệm nêu trong Luật này.

**5. DỰ THẢO LUẬT GIÁO DỤC (SỬA ĐỔI)**

**1. Cử tri tỉnh Lâm Đồng kiến nghị:**

Khi xem xét, thông qua Luật Giáo dục (sửa đổi), đề nghị Quốc hội cân nhắc việc cải cách giáo dục, sách giáo khoa đảm bảo thật khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước, tránh việc cải cách nhiều nhưng không hiệu quả lại trở về như cũ.

**2. Cử tri thành phố Hà Nội kiến nghị:**

Cử tri cho rằng, dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) cho phép cơ sở giáo dục tự lựa chọn sách giáo khoa sẽ ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống giáo dục cả nước. Đề nghị Quốc hội nghiên cứu kỹ khi thông qua Luật này và hạn chế việc thay đổi nội dung sách giáo khoa nhiều lần, ảnh hưởng đến tâm lý của phụ huynh, học sinh và gây lãng phí ngân sách Nhà nước.

**3. Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị:**

Cử tri cho rằng, Điều 65 dự thảo Luật giáo dục sửa đổi quy định giáo sư, phó giáo sư là chức danh nhà giáo đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn thủ tục bổ nhiệm giáo sư và phó giáo sư. Cử tri kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn và thủ tục về phong hàm giáo sư và phó giáo sư, còn việc bổ nhiệm giao lại cho các cơ sở giáo dục, cơ sở khoa học. Bên cạnh đó, đề nghị không nên đưa quy định chế tài phạt tiền đối với nhà giáo vào trong dự thảo Luật Giáo dục sửa đổi, vì không phù hợp.

**4. Cử tri tỉnh Bắc Ninh kiến nghị:**

Đề nghị Bộ làm rõ tiêu chí chuẩn hóa đội ngũ, phương thức đào tạo nâng chuẩn, các nguồn lực để thực hiện nội dung nâng trình độ chuẩn đào tạo đối với giáo viên mầm non từ Trung cấp sư phạm lên Cao đẳng sư phạm được đề cập trong Dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) xin ý kiến tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

**6. DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

**Cử tri tỉnh Đắk Lắk kiến nghị:**

Cử tri hoan nghênh Quốc hội đã đưa dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia để thảo luận và thông qua, vì đây dự án có ý nghĩa rất quan trọng nhằm giảm tác hại và các tệ nạn từ rượu, bia. Cử tri đề nghị Quốc hội nghiên cứu việc xây dựng chế tài xử lý, kiểm soát tốt việc sản xuất, mua bán rượu, đặc biệt là rượu nấu thủ công, rượu giả, rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ, qua đó sẽ góp phần làm giảm tác hại của rượu bia khi sử dụng.